Năm đó đã sản xuất 817 tấn tôm chân trắng Nam Mỹ trong diện tích 134000 m^2, với năng suất 6 kg/m^2. Theo tin từ Cục Nghề cá Bắc Hải, hiện đã có trên 140 trại nuôi tôm xây dựng nhà xưởng với tổng sản lượng tôm đạt giá trị 24,5 nhân dân tệ (2,95 triệu USD). Loại hình nuôi này tỏ ra có nhiều triển vọng và đang được khuyến khích phát triển.

Theo tính toán cụ thể của trại tôm biển Bắc Mẫu, có thể tóm tắt như sau: Trại có các bể nuôi trong nhà với diện tích gần 300 m^2, 100 mẫu (66.000 m^2) ao nuôi tôm thâm canh và 400 mẫu (265.000 m^2) ao nuôi có điều tiết nước. Các bể xi măng có diện tích 20 m^2, trong khi đó các ao ngoài trời lớn hơn nhiều, ao thâm canh có diện tích trung bình 0,67 ha và ao điều tiết nước 0,4 ha. Năng suất trung bình nuôi trong bể cao hơn nhiều (5 kg/m^2) so với nuôi ao (0,37 kg/m^2). Giá nuôi trong nhà xưởng khoảng 22 ND tệ/kg, nuôi trong ao thâm canh giá 16 ND tệ/ha và nuôi trong ao có điều tiết nước giá 14 ND tệ/ha. Trong khi đó, tại thời điểm cuối năm 2002, giá tôm thẻ chân trắng ngoài thị trường là 30 ND tệ/kg, hơi giảm so với đầu năm là 40 ND tệ/kg.

Phân tích các nguyên nhân tại sao các nhà nuôi tôm lại chấp nhận hình thức nuôi trong nhà xưởng, có thể thấy hình thức nuôi trong nhà có những ưu điểm sau:

- Ngăn chặn dịch bệnh tốt hơn - do khối lượng nước được dùng ít nên dễ dàng làm sạch, lọc và cho nước thông qua các bể lắng làm hạn chế tối đa mầm bệnh.

- Dễ quản lý - có thể dễ dàng dọn dẹp các chất thải và thức ăn thừa có trong nước và các bể nuôi.

- Ít rủi ro hơn - Trong khi nuôi ngoài trời rất hay mất tới 2/3 sản lượng vì các rủi ro do bệnh và các vấn đề khác thì ở hình thức nuôi này, khi có bệnh xuất hiện ở một bể, rất khó lây sang bể khác và có thể làm vệ sinh và khắc phục tình trạng bệnh cho tôm ở từng bể một.

- Ít bị ảnh hưởng bởi thời tiết Nếu nuôi ngoài trời chỉ có thể thả giống khi thời tiết cho phép và luôn bị ảnh hưởng bởi mưa gió, bão tố .... thì nuôi trong nhà cho phép có thể giữ ổn định sản lượng quanh năm.

- Cần ít nhân công hơn - So với nuôi ngoài trời thì nuôi trong nhà không cần nhiều nhân công để cho tôm ăn hoặc kiểm tra ao.

- Kiểm soát thức ăn tốt hơn - Vì mỗi bể nuôi có kích thước nhỏ nên có thể dễ dàng quan sát tôm và quản lý chúng khi cho ăn hơn, tránh được tình trạng cho ăn quá thừa giúp tiết kiệm được chi phí và duy trì chất lượng nước tốt hơn.

- Có lợi về môi trường - Nuôi trong nhà sử dụng nước ít hơn và thải nước ít hơn dẫn đến bảo vệ môi trường tốt hơn.

Nguồn: theo Thông tin khoa học công nghệ thủy sản, 2005.

****

HÀ TĨNH: KINH TẾ TRANG TRẠI Ở KỲ ANH ĐÃ PHÁT HUY HIỆU QUẢ

Qua 5 năm thực hiện chủ trương xây dựng các mô hình kinh tế trang trại (KTTT) nhằm từng bước khai thác tiềm năng đất đai được coi là mũi đột phá có

hiệu quả trong quá trình phát triển nền kinh tế nông nghiệp của huyện Kỳ Anh (Hà Tĩnh).

Ban thường vụ huyện uỷ Kỳ Anh đã có nhiều chính sách, giải pháp cụ thể làm chuyển biến cả về nhận thức và hành động trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nhất là phát triển KTTT theo hướng sản xuất hàng hoá. Chủ trương của huyện là tạo cơ chế thông thoáng nhằm động viên, khuyến khích các hộ dân mạnh dạn phát triển KTTT, gia trại, đồng thời tạo điều kiện cho các hộ đi tham quan, học hỏi kinh nghiệm ở nhiều nơi trong và ngoài tỉnh; từ điều kiện thực tế, quá trình phát triển KTTT có quy mô lớn đều được các chủ hộ bố trí cây trồng, vật nuôi hợp lý. Vùng ven biển, các hộ dân khai thác tiềm năng ao hồ, mặt nước mặt lợ và đất hoang hoá, bãi bồi cải tạo để nuôi trồng thuỷ, hải sản. Mô hình lúa - cá - vịt là thế mạnh của vùng đồng bằng. Còn vùng núi và bán sơn địa các chủ trang trại phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây ăn quả, đào ao thả cá nước ngọt, trồng rừng nguyên liệu phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Việc bố trí cây trồng, vật nuôi hợp lý và đa dạng đã đưa lại hiệu quả kinh tế cao. Tại các xã Kỳ Lạc, Kỳ Tân, Kỳ Phong, Kỳ Sơn... ngoài việc nhận đất trồng rừng, nhiều hộ còn biết khai thác đồng cỏ để chăn nuôi trâu, bò đàn, hàng năm cho thu nhập hàng chục triệu đồng. Bằng sự năng động, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm đã xuất hiện ngày càng nhiều mô hình KTTT, gia trại. Tính đến nay, huyện Kỳ Anh đã có hơn 1.200 hộ dân phát triển KTTT, gia trại với quy mô ngày càng lớn và phân bố đều khắp trên địa bàn. Xét về quy mô và hiệu quả kinh tế thì các trang trại, gia trại ở các xã: Kỳ Tân, Kỳ Trinh, Kỳ Hưng, Kỳ Hợp có phần nổi trội. Tổng diện tích các trang trại phát huy hiệu quả theo hướng sản xuất hàng hoá đã vượt qua con số 400 ha. Hàng chục trang trại được xếp vào "top" do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định và đang được nhân ra diện rộng. Tiêu biểu như trang trại anh Trần Quý Lộc ở vùng khe Chù, xã Kỳ Tân, rộng 40 ha đang trở thành địa chỉ cho nhiều người đến tham quan học tập... Với chủ trương đúng, chính sách kịp thời là động lực mở hướng cho hàng nghìn hộ dân làm giàu ngay trên mảnh đất quê hương.

Tuy nhiên, phát triển kinh tế trang trại, gia trại ở huyện Kỳ Anh còn gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn. Nhiều chủ hộ đã xây dựng được trang trại với quy mô lớn, đưa lại hiệu quả kinh tế cao nhưng chủ yếu là nguồn vốn tự có. Trong khi đó, nguồn vốn của ngân hàng cho các hộ vay phát triển KTTT, gia trại không phải lúc nào cũng thuận lợi và được đáp ứng. Các tổ chức đoàn thể có vai trò đứng ra tín chấp cho các hội viên, đoàn viên vay vốn chỉ có tác dụng hỗ trợ một phần. Đây chính là "cái khó bó cái khôn" của nhiều hộ gia đình. Kỳ Anh còn nhiều đất trống, đồi núi trọc, ao hồ mặt nước, đồng cỏ chưa được khai thác. Chủ trương đúng kèm theo phải có biện pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện từng vùng, miền thì KTTT, gia trại ở huyện Kỳ Anh sẽ phát triển mạnh hơn, đưa lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

Nguồn: Thông tấn xã Việt nam, ngày 21/4/2005.

****

Câu chuyện nhà nông

HẬU GIANG: ANH TRẦN VĂN LŨY LÀM GIÀU TRÊN VÙNG ĐẤT KHÓ